TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NAM GIANG** **TỈNH QUẢNG NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:07/2019/HS-ST
Ngày: 27/8/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM GIANG, TỈNH QUẢNG NAM

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông: Võ Trần Duy Hinh.
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông: Trần Ngọc Hùng.
Bà: ARất Thị Hoa.

-Thư ký phiên tòa: Bà: Nguyễn Thị Nhân, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nam Giang, tỉnh Quảng Nam.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Giang, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa:
Bà: Vũ Thị Xuân. Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 27 tháng 8 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nam Giang, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 08/2019/TLST-HS ngày 07 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2019/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo:

Kha Văn X; sinh ngày 20 tháng 12 năm 1984; nơi sinh tại huyện K, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú tại bản X, xã C, huyện K, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động phổ thông; trình độ văn hóa (học vấn) lớp 9/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Kha Văn X1 (đã chết) và bà Mạc Thị L, sinh năm 1947; bị cáo có vợ (đã ly hôn) và 01 (một) con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 27 tháng 02 năm 2019. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo*: Bà Hường Thị Bích D - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Nam. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Ông: Nguyễn Văn T, sinh năm 1981; trú tại thôn 5, xã T, huyện P, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

Ông: Nguyễn Đình H, sinh năm 1981; trú tại xã T, huyện P, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

Ông: Trần Văn P, sinh năm 1987; trú tại thôn 5, xã T, huyện P, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

- *Người chứng kiến:* Ông: Nguyễn Quang Tr, sinh năm 1973; nơi cư trú tại xã N, huyện B, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 21 giờ 05 phút ngày 26/02/2019, Tổ công tác của Phòng phòng chống ma túy và tội phạm Bộ đội Biên phòng tỉnh Quảng Nam (sau đây viết tắt là Phòng PCMT - TP Bộ đội Biên phòng tỉnh Quảng Nam) phối hợp với Đồn Biên phòng Đắc Pring đi tuần tra, kiểm soát, khi đến lán trại làm vàng tại khu vực Khe TM1, xã Đ, huyện N, tỉnh Quảng Nam phát hiện hai đối tượng có nhiều biểu hiện nghi vấn. Tổ công tác tiến hành tiếp cận hai đối tượng nhưng có một đối tượng bỏ chạy, truy đuổi nhưng không đuổi kịp, đối tượng còn lại tên là Kha Văn X. Qua kiểm tra phát hiện trên tay phải của X đang cầm 500.000 (Năm trăm nghìn) đồng, kiểm tra túi quần bên phải phía trước đang mặc phát hiện 02 (hai) gói ni lông gồm 01(một) gói màu trắng và 01(một) gói màu xanh, bên trong 02 (hai) gói ni lông là 02 (hai) gói giấy bạc màu trắng, bên trong 02 (hai) gói giấy bạc màu trắng chứa chất rắn màu trắng. Kha Văn X khai nhận cục chất rắn màu trắng bị thu giữ là ma túy để bán cho các đối tượng nghiện, số tiền 500.000 (Năm trăm nghìn) đồng là số tiền mà X đang mua bán ma túy với đối tượng nghiện đã bỏ chạy.

Quá trình điều tra X khai nhận: X bắt đầu sử dụng ma túy khoảng tháng 5 năm 2018, hình thức sử dụng là hít, loại ma túy sử dụng là heroin. Ngày 17 tháng 02 năm 2019, sau khi về quê ăn Tết Nguyên đán, X từ nhà ở bản X, xã C, huyện K, tỉnh Nghệ An lên bản N để đi chơi. Tại đây, X được một số người chỉ mua một gói ma túy của một người đàn ông không quen biết với giá 600.000 (Sáu trăm nghìn) đồng. Sau khi cất ma túy vừa mua vào túi quần đang mặc, X bắt xe vào lại bãi vàng Khe TMI, xã Đ, huyện N. Tại lán trại bà P, X dùng lưỡi lam phân chia số ma túy trên thành 05(năm) gói nhỏ (03 (ba) gói bọc nilong màu xanh và 02 (hai) gói bọc nilong màu trắng), mục đích dễ dàng phân biệt để sử dụng cho bản thân và bán lại cho các con nghiện. Tuy nhiên, X không bán các gói đã phân sẵn, mà trích ma túy từ 05(năm) gói này để bán cho các con nghiện. Từ khi vào huyện N đến ngày 26/02/2019, X đã bán ma túy nhiều lần cho nhiều người không biết tên, tuổi, thời gian cụ thể, chỉ nhớ đã bán cho Trần Văn P, Nguyễn Văn T, Nguyễn Đình H mỗi người 01 (một) gói ma túy với giá 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng. Đến ngày 26 tháng 2 năm 2019, khi X đang tiến hành bán ma túy cho người đàn ông lạ mặt với số tiền 500.000 (Năm trăm nghìn) đồng (mới nhận tiền chưa giao ma túy), thì bị Tổ tuần tra phòng chống ma tuý Biên phòng Quảng Nam phối hợp với Đồn Biên phòng Đắc Pring bắt quả tang.

Tại Bản Kết luận giám định số 37/PC09 ngày 01/3/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Nam kết luận: Chất rắn dạng bột vón cục màu trắng ở 02 (hai) mẫu (Mẫu ký hiệu A1 và A2) gửi giám định là ma tuý, loại heroin.

Mẫu A1 có khối lượng 0,150gam; Mẫu A2 có khối lượng 0,112 gam. Tổng khối lượng 02 (hai) mẫu là 0,262gam. Hoàn lại đối tượng sau giám định là 0,103 gam.

Đối với chiếc lưỡi lam X dùng để phân ma túy, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nam Giang đã tiến hành truy tìm nhưng không có kết quả.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận đã bán ma túy cho Trần Văn P, Nguyễn Văn T, Nguyễn Đình H mỗi người một gói ma túy với giá 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, không nhớ rõ thời gian cụ thể và 01 (một) lần bán ma túy cho người đàn ông không biết tên giá 500.000 (Năm trăm nghìn) đồng vào ngày 26/02/2019, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản thu giữ vật chứng, kết luận giám định và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Bản cáo trạng số 09/CT-VKS ngày 06 tháng 8 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân (sau đây viết tắt là VKSND) huyện Nam Giang, tỉnh Quảng Nam truy tố bị cáo Kha Văn X về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b, c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 (sau đây viết tắt là BLHS năm 2015). Tại phiên tòa, đại diện VKSND huyện Nam Giang giữ quyền công tố luận tội và tranh luận xác định lại hành vi của bị cáo Kha Văn X có 04 (bốn) lần bán ma túy trái phép; trong đó, bị cáo tự thú 03 (ba) lần bán ma túy cho Trần Văn P, Nguyễn Văn T, Nguyễn Đình H và 01 (một) lần bán ma túy cho người đàn ông không biết tên bị bắt vào ngày 26 tháng 02 năm 2019. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Kha Văn X về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo là người dân tộc thiểu số; hoàn cảnh gia đình bị cáo có khó khăn, bị cáo có cha được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhì, nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng theo điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; đồng thời áp dụng Điều 54 của BLHS năm 2015, xử phạt bị cáo từ 05 (năm) năm đến 06 (sáu) năm tù và không áp dụng hình phạt bổ sung. Về xử lý vật chứng, căn cứ Điều 46, Điều 47 của BLHS năm 2015 và Điều 106 của Bộ luật TTHS năm 2015, đề nghị tịch thu tiêu hủy số Heroin còn lại sau giám định và tịch thu sung công quỹ Nhà nước đối với số tiền 500.000 (Năm trăm nghìn) đồng bán ma túy cho người đàn ông không rõ nhân thân lai lịch và truy thu số tiền 900.000 (Chín trăm nghìn) đồng do Kha Văn X bán ma túy cho Trần Văn P, Nguyễn Văn T, Nguyễn Đình H mà có. Đối với người đàn ông bán ma túy cho X, người đàn ông mua ma túy của X vào ngày 26/02/2019 và những người khác mua ma túy của X, do không xác định được các đối tượng này nên không có cơ sở để xử lý. Riêng các đối tượng Trần Văn P, Nguyễn Văn T, Nguyễn Đình H, trong quá trình điều tra xác định hành vi của những người trên mua ma tuý để sử dụng cho bản thân nên mức độ tính chất của hành vi chỉ vi phạm pháp luật hành chính. Do vậy, Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Quảng Nam đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Trong quá trình điều tra, cơ quan CSĐT Công an huyện Nam Giang xác định được Kha Văn X phân chia ma túy và thực hiện hành vi bán ma túy cho các con nghiện tại lán trại của bà P, tuy nhiên qua xác minh, hiện nay lán trại bà P đã không còn và cũng không xác định được cụ thể bà P có nhân thân, lai lịch như thế nào, đồng thời X khai nhận bà P không biết việc X thực hiện hành vi "Mua bán trái phép chất ma túy" vì vậy không có cơ sở để xử lý. Đồng thời, bị cáo là người dân tộc thiểu số ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn; do đó, đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Trợ giúp viên pháp lý Hường Thị Bích D bào chữa cho bị cáo thống nhất cáo trạng truy tố và luận tội của Kiểm sát viên (Sau đây viết tắt là KSV) về hành vi phạm tội của bị cáo; điểm, khoản; tội danh; điều luật; các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; loại hình phạt mà KSV đề nghị áp dụng đối với bị cáo; đồng thời người bào chữa phân tích thêm nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo, hoàn cảnh bị cáo ly hôn vợ, bị cáo có con còn nhỏ, thu nhập bấp bênh, nên dễ bị lôi kéo, phạm tội có tính nhỏ, lẻ, gia đình bị cáo có cha là người có công với cách mạng nên đề nghị chiếu cố giảm nhẹ mức hình phạt và xét miễn nộp án phí hình sự đối với bị cáo.

Bị cáo không bào chữa thêm và lời nói sau cùng của bị cáo chỉ đề nghị giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Phòng PCMT-TP Bộ đội Biên phòng tỉnh Quảng Nam, Cơ quan CSĐT công an huyện Nam Giang, Điều tra viên, VKSND huyện Nam Giang, KSV trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Tại hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi của bị cáo: HĐXX thấy rằng theo Điều 3 Luật phòng chống ma túy năm 2000 được bổ sung năm 2008 nghiêm cấm các hành vi trái phép về chất ma túy và theo Nghị Định số 82/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ Heroin là chất ma túy nằm trong Danh mục I, có tên khoa học là Diacetylmorphin, tuyệt đối cấm sử dụng trong đời sống xã hội. Tuy nhiên, vì muốn có tiền lời, bị cáo Kha Văn Xúm đã mua ma túy trái phép rồi phân ra thành nhiều gói nhỏ nhằm mục đích bán cho người nghiện và ngày 26/02/2019, Kha Văn X đang bán ma túy cho một đối tượng nghiện với giá 500.000 (Năm trăm nghìn) đồng tại lán trại làm vàng tại khu vực Khe TM1, xã Đ, huyện N thì bị Tổ công tác của Phòng PCMT và TP Bộ đội Biên phòng tỉnh Quảng Nam phối hợp với Đồn Biên phòng Đắc Pring phát hiện và bắt giữ người cùng tang vật. Kha Văn X khai nhận số ma túy bị thu giữ là để sử dụng cho bản thân và bán cho các đối tượng

nghiện, số tiền 500.000 (Năm trăm nghìn) đồng là số tiền mà X đang mua bán ma túy với đối tượng nghiện đã bỏ chạy. Ngoài ra, X còn khai nhận, trước đó đã bán ma túy cho nhiều người, nhưng chỉ nhớ bán cho Nguyễn Đình H, Trần Văn P, Nguyễn Văn T mỗi người một gói ma túy với giá 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng. Như vậy, bị cáo Kha Văn X có hành vi nhiều lần bán trái phép chất ma túy cho nhiều người. Tại Bản Kết luận giám định số 37/PC09 ngày 01/3/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Nam kết luận: Chất rắn dạng bột vón cục màu trắng ở 02 mẫu (Mẫu ký hiệu A1 và A2) gửi giám định là ma tuý, loại heroin. Mẫu A1 có khối lượng 0,150gam; Mẫu A2 có khối lượng 0,112gam. Tổng khối lượng 02 mẫu là 0,262gam. Vì vậy, HĐXX xét thấy hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 của BLHS năm 2015 như cáo trạng truy tố và luận tội của KSV là có căn cứ, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ do hành vi của bị cáo gây ra thì thấy: Ma túy là chất độc gây nghiện nên nhà nước độc quyền quản lý. Bị cáo Kha Văn X đã có hành vi 04 (bốn) lần bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Đình H, Trần Văn P, Nguyễn Văn T và một người đàn ông không rõ lai lịch. Hành vi của bị cáo là liều lĩnh và rất nghiêm trọng. Bị cáo biết nhà nước nghiêm cấm ma túy nhưng vì mục đích kiếm lời và ý thức xem thường pháp luật mà bị cáo vẫn mua ma túy để bán trái phép cho người khác. Hành vi của bị cáo đã vi phạm điều cấm của nhà nước, xâm phạm đến chế độ quản lý của nhà nước về chất gây nghiện và gây mất trật tự xã hội, trong lúc các cơ quan truyền thông tuyên truyền về tác hại của ma túy và nhà nước có các giải pháp đấu tranh quyết liệt với tệ nạn ma túy nhưng diễn biến của loại tội phạm này rất phức tạp.

[4] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: HĐXX thấy rằng bị cáo có nhân thân tốt, thể hiện bị cáo không có tiền án, tiền sự. Bị cáo tự thú hành vi bán trái phép chất ma túy; tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo có khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải nhận thấy hành vi sai phạm của mình do bị cáo là dân tộc thiểu số, nhận thức còn hạn chế; bị cáo có cha là ông Kha Văn X1 được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhì; ngoài ra gia đình bị cáo có khó khăn. Do đó, cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của BLHS năm 2015 như đề nghị của KSV và phát biểu thống nhất của người bào chữa.

[5] Xét về trách nhiệm hình sự do hành vi của bị cáo gây ra, HĐXX thấy: Phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội; tuy nhiên, xét nhân thân và bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 của BLHS năm 2015 nên HĐXX áp dụng quy định tại khoản 1 Điều 54 của BLHS năm 2015 xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt tù quy định tại khoản 2 Điều 251 của BLHS năm 2015 là phù hợp.

[6] Xét về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của BLHS năm 2015 thì "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản". Do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng

cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa thì bị cáo không có tài sản, bị cáo là người lao động phổ thông, thu nhập không ổn định. Vì vậy, HĐXX thống nhất đề nghị của KSV không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền, không tịch thu tài sản cũng không áp dụng các loại hình phạt bổ sung khác với bị cáo.

[7] Xét về vật chứng: Đối với 0,103 gam Heroin còn lại sau giám định, là vật cấm lưu hành nên căn cứ khoản 1 Điều 47 của BLHS năm 2015; điểm a khoản 2 Điều 106 của BLTTHS tịch thu tiêu hủy và toàn bộ bao gói mẫu. Số tiền 500.000 (Năm trăm nghìn) đồng mà cơ quan CSĐT tạm giữ tại biên bản bắt người phạm tội quả tang, đó là tiền do bán ma túy trái phép mà có . Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 47 của BLHS năm 2015; điểm b khoản 2 Điều 106 của BLTTHS tịch thu sung vào ngân sách nhà nước và truy thu số tiền 900.000 (Chín trăm nghìn) đồng bị cáo bán ma túy cho P, H, T mà có như đề nghị của KSV.

[8] Những vấn đề liên quan đến vụ án:

Về người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Đối với ông: Nguyễn Văn T, ông Nguyễn Đình H, ông Trần Văn P: Đã bị Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Quảng Nam ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính, HĐXX không xem xét xử lý thêm.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho X, người đàn ông mua ma túy của X vào ngày 26/02/2019 và những người khác mua ma túy của X: Cơ quan CSĐT Công an huyện Nam Giang không xác định được các đối tượng này nên HĐXX không xem xét.

Đối với người phụ nữ tên P: Cơ quan CSĐT Công an huyện Nam Giang xác định hiện nay lán trại bà P đã không còn và cũng không xác định được cụ thể bà P có nhân thân, lai lịch như thế nào, đồng thời X khai nhận bà P không biết việc X thực hiện hành vi "Mua bán trái phép chất ma túy", vì vậy HĐXX không xem xét.

[9] Xét về án phí, căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của BLTTHS thì người bị kết án phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Tuy nhiên, bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và bị cáo có đơn đề nghị miễn nộp án phí. Do đó, căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 và Điều 14 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 thỏng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội (sau đây viết tắt là UBTVQH), Hội đồng xét xử miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo Kha Văn X như phát biểu đề nghị của KSV và người bào chữa.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 của BLHS năm 2015:

Tuyên bố bị cáo Kha Văn X phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; xử phạt bị cáo 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ 27 tháng 02 năm 2019.

2. Xử lý vật chứng:

Căn cứ khoản 1 Điều 47 của BLHS năm 2015; điểm a và b khoản 2 Điều 106 của BLTTHS:

+Tịch thu tiêu hủy 0,103gam Heroin còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 37/PC09 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Nam và bao gói mẫu;

+Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 500.000 (Năm trăm nghìn) đồng do phạm tội bán ma túy mà có.

+ Truy thu số tiền 900.000 (Chín trăm nghìn) đồng do bị cáo thu lợi bất chính từ việc bán ma túy mà có.

(Vật chứng là 01 (một) phong bì số 37/PC09 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Nam và số tiền 500.000 (Năm trăm nghìn) đồng đã được Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Giang, tỉnh Quảng Nam chuyển giao đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nam Giang, tỉnh Quảng Nam tại biên bản lập ngày 06/8/2019).

3. Án phí:

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 và Điều 14 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTVQH, bị cáo Kha Văn X không phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án được tống đạt hợp lệ, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Võ Trần Duy Hinh

Nơi nhận:
-Các cơ quan tiến hành tố tụng;
-Người tham gia tố tụng;
-Công an Quảng Nam (PV27);
-Sở Tư pháp Quảng Nam (Bộ phận lý lịch tư pháp);
-Lưu: Hồ sơ vụ án.